

# Những mốc quan trọng trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh

■ PGS, TS. NGHIÊM ĐÌNH VỸ  
*Ban Tuyên giáo Trung ương*



*Nguyễn Ái Quốc  
phát biểu tại Đại  
hội lần thứ 18  
Đảng Xã hội  
Pháp, ủng hộ  
Luận cương của  
Lênin về các vấn  
đề dân tộc và  
thuộc địa. Người  
tham gia sáng  
lập Đảng Cộng  
sản Pháp và trở  
thành người  
cộng sản Việt  
Nam đầu tiên  
(12-1920)*

*Ảnh: TTXVN*

**T**rong những chặng đường lịch sử của dân tộc, đất nước nói chung và trong cuộc đời của mỗi con người, nhất là những vĩ nhân nói riêng, đều có những năm tháng không thể nào quên. Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những ngày tháng, sự kiện mãi mãi đi vào lịch sử. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ nêu tóm tắt một vài mốc lịch sử chủ yếu nhất.

1. Năm 1911, hành trình đi tìm đường cứu nước của Bác Hồ bắt đầu.

Khác với các nhà yêu nước đương thời, Nguyễn Tất Thành không lựa chọn phương Đông và cụ thể là nước Nhật làm điểm đến mà lựa chọn phương Tây. Đây là sự lựa chọn khá mới ở thời điểm những năm đầu của thế kỉ XX. Nhìn lại các con đường cứu nước, chống Pháp đã qua, Nguyễn Tất Thành đã “rất khâm phục lòng yêu nước của các cụ” Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu, nhưng không hoàn toàn tán thành con đường cứu nước của các bậc

**Cách mạng tháng Tám thành công là kết quả nhiều nhân tố, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng chính là do có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và đứng đầu là Nguyễn Ái Quốc. Đó cũng là kết quả của hành trình tìm đường cứu nước với những dấu mốc không thể nào quên của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.**

tiền bối. Theo Người, “Cụ Phan Châu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương”, thì điều đó là sai lầm, chẳng khác gì xin giặc rủ lòng thương; “Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó nguy hiểm, chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước rước beo cửa sau”. “Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng theo lời người ta kể thì cụ còn nặng cốt cách phong kiến”(1). Như vậy, Nguyễn Tất Thành rất tôn trọng, yêu quý các nhà yêu nước, xem đó là những tấm gương cần học tập, nhưng đã có tinh thần phê phán, biết rõ những điều không phù hợp với cuộc đấu tranh giành độc lập và không đi theo con đường cũ vì nó không thể đưa đến thành công. Nguyễn Tất Thành từ chối con đường Đông du không phải vì Người đã hiểu được bản chất của giai cấp cầm quyền Nhật Bản khi nước này đang trên con đường chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Người chỉ mới cảm thấy rằng, sang Nhật con đường cứu nước không thể đưa đến thắng lợi.

Nguyễn Tất Thành đã chọn phương Tây, đến nước Pháp. Sau này Người nhớ lại, “khi tôi độ 13 tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy... Tôi quyết định tìm cách đi ra nước ngoài” (2). Điều này chứng tỏ rằng từ độ tuổi 15-20, Hồ Chí Minh đã muốn tìm hiểu ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Pháp, nên quyết tâm tìm ra sự thực. Và còn một lý do nữa như sau này Người từng nói, đó là vì sao ở quê hương của những ngôn từ đẹp như vậy lại sản sinh ra những đội quân xâm lược, gây bao đau thương tang tóc cho nhân loại! Người muốn đến quê hương của những tư tưởng tiến bộ ấy, xem đằng sau những tư tưởng ấy là gì!, “xem nước Pháp và các nước khác, sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào ta”.

Người quyết định sang Pháp, bởi “điều mà Chủ tịch

Hồ Chí Minh sớm nhận thức được và nó dẫn Người đi đúng hướng là: Nguồn gốc những đau khổ và áp bức dân tộc là ở ngay tại “chính quốc”, ở nước đế quốc thống trị dân tộc mình”(3). Quyết định này mở ra bước ngoặt lớn trong cuộc đời cách mạng Hồ Chí Minh.

Sau mười năm bôn ba ở các nước tư bản, (Pháp, Anh, Mỹ...), mặc dù chưa tìm được con đường cứu nước, nhưng đã cho Người một nhận thức quan trọng. Đó là, cách mạng tư sản là cuộc cách mạng vĩ đại, là những cuộc cách mạng chưa đến nơi. Nó đã phá tan công xiềng phong kiến, cùng những luật lệ hà khắc, những ràng buộc vô lý để giải phóng sức lao động của con người và dựng lên một chế độ mới tiến bộ hơn xã hội phong kiến. Nhưng nó là cuộc cách mạng chưa đến nơi, vì cách mạng xong rồi mà dân chúng vẫn khổ, vẫn bị áp bức, bóc lột và vẫn mưu toan làm cách mạng. Từ đó Người đi đến kết luận, chúng ta đổ xương máu để làm cách mạng, thì không đi theo con đường cách mạng này.

Cũng sau mười năm bôn ba, tìm kiếm, học hỏi, Nguyễn Ái Quốc rút ra thêm một nhận xét: Trên thế giới, ở đâu cũng chỉ có hai loại người. Loại người thứ nhất chiếm số ít, chuyên sống bằng mồ hôi, nước mắt và sức lao động của người khác. Đó là kẻ bóc lột. Loại người thứ hai, chiếm số nhiều là những người lao động bị bóc lột. Nhận thức này là cơ sở để Nguyễn Ái Quốc đưa ra khẩu hiệu: nhân dân lao động trên toàn thế giới đoàn kết lại.



Như vậy, việc Người lựa chọn sang phương Tây cùng những nhận thức trong mười năm đầu của hành trình tìm đường cứu nước, đã đặt nền móng quan trọng cho việc Người tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin và chuyển từ lập trường của một người yêu nước đơn thuần sang lập trường của một người công sản yêu nước.

2. Vào đầu năm 1920, trong Đảng Xã hội Pháp, cuộc đấu tranh gay gắt diễn ra giữa phái "tả" và phái hữu của Đảng Xã hội Pháp đang trở nên sôi động chung quanh vấn đề có gia nhập, hay không gia nhập Quốc tế Cộng sản. Sự phân vân, do dự còn chiếm ưu thế trong số đông đảng viên.

Nguyễn Ái Quốc tham dự tất cả những cuộc họp, đặc biệt theo dõi hoạt động của đoàn đại biểu Đảng Xã hội Pháp ở Mátxcova: những buổi làm việc của Đoàn với Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, với V.I.Lênin, việc Đoàn tham dự Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản. Những hoạt động của Đoàn đại biểu Đảng Xã hội Pháp ở nước Nga Xô viết gây ấn tượng tốt đẹp cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động Pháp và Nguyễn Ái Quốc. Người đã chăm chú đọc nhiều lần văn kiện của Lênin, trong đó có Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I.Lênin, đăng trong hai số liền trên báo Luymanitê (L'Humanité, "Nhân đạo") vào năm 1920.

Trong văn kiện này, Lênin phê phán các quan điểm sai lầm của tư tưởng sôvanh, dân

tộc hẹp hòi; nhấn mạnh đến sự đoàn kết quốc tế giữa những người công sản và nhân dân thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung - đế quốc, phong kiến - vì độc lập dân tộc. Lênin coi trọng quyền tự quyết dân tộc, đặc biệt của dân tộc thuộc địa. Sau này, Hồ Chí Minh nhớ lại rằng: "Trong Luận cương ấy có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ III"(4). Rõ ràng *Luận cương những vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* đã làm cho Nguyễn Ái Quốc hiểu được *con đường giải phóng dân tộc* mà Người đang đi tìm qua cuộc hành trình quanh thế giới.

Luận cương đã giúp Người quyết tâm đi theo chủ nghĩa Lênin và con đường của cách mạng Tháng Mười. Từ một người yêu nước, đến 7-1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành người công sản yêu nước.

Công tác và học tập ở Liên Xô trong thời gian ngắn, đầu năm 1924 Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu Trung Quốc. Tại đây Người đã xây dựng lực lượng cho cách mạng Việt Nam.

3. Hội nghị hợp nhất các tổ chức công sản Việt Nam đã diễn ra trong thời gian từ đến ngày 6 -1 đến 8-2-1930, tại Hồng Kông (Trung Quốc), do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì, quyết định thành lập một chính đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tại Hội nghị hợp nhất, các văn kiện: *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam...* do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua. Nội dung cơ bản của các văn kiện đó đã nêu ra những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đó là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh đó đã chỉ rõ đường lối chiến lược cách mạng Việt Nam: "Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản". Như vậy, ngay từ trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là cuộc cách mạng vô sản qua hai giai đoạn. Giai đoạn một làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân với hai nhiệm vụ cơ bản: Giải phóng dân tộc và từng bước thực hiện các vấn đề dân sinh, dân chủ. Giai đoạn hai tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp công nhân với bộ tham mưu là Đảng cộng sản. Lực lượng tham gia cách mạng là toàn thể các giai tầng của nhân dân Việt Nam có tinh

thân yêu nước, thậm chí đến cả bộ phận tư sản và địa chủ mà “chưa lộ rõ phản cách mạng”, thì phải tìm cách lôi kéo họ về giai cấp vô sản, chí ít cũng để cho họ đứng trung lập... trong đó giai cấp công nhân, nông dân, trí thức là nòng cốt. Cách mạng Việt Nam có mối quan hệ mật thiết với cách mạng vô sản trên thế giới, đặc biệt là phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản Pháp.

Như vậy, với Chánh cương, Sách lược vắn tắt và các văn bản đã được thông qua tại Hội nghị hợp nhất, chúng ta đến năm 1930, tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc về con đường cách mạng Việt Nam đã được hình thành về cơ bản. Năm 1930 không những là dấu mốc quan trọng trong hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc mà còn là dấu mốc quan trọng của Cách mạng Việt Nam. Việc thành lập cho cách mạng Việt Nam một chính đảng, việc đưa ra Cương lĩnh hoạt động cho Đảng Cộng sản Việt Nam, cho cách mạng Việt Nam vừa chúng ta sự trưởng thành trong nhận thức của Nguyễn Ái Quốc, vừa ghi nhận thành quả trong quá trình hoạt động cách mạng của Người. Với những việc làm này, Nguyễn Ái Quốc đã đưa Cách mạng Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng, bế tắc về đường lối, về tổ chức, tạo ra bước chuyển mới về chất cho Cách mạng Việt Nam. Cách mạng Việt Nam chính thức bước vào quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới.

4. Bốn ba ở nhiều nước,

“mặc dầu nguy hiểm, ông Nguyễn vẫn muốn trở về Việt Nam... Có thể nói là ông Nguyễn suốt ngày nghĩ tới Tổ quốc, và suốt đêm mơ đến Tổ quốc mình”(5).

Mở đầu cho giai đoạn này là sự kiện ngày 28-1-1941, sau hơn 30 năm ở nước ngoài, xa Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc trở về nước. Trong 30 năm ấy đã có biết bao thay đổi ở Người và đất nước. Nguyễn vọng trở về Việt Nam để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào mà Người hằng mong ước đã đạt được. Một trang mới mở ra trong cuộc đời cách mạng của Người và cũng là bước ngoặt mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam.

Ba tháng sau ngày trở về nước, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị Trung ương Tám (5-1941). Đây là Hội nghị được đánh giá là tạo ra sự chuyển hướng cho cách mạng Việt Nam. Tại Hội nghị này, Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ dân tộc phải được đặt lên hàng đầu. Người khẳng định: Lúc này nếu quyền lợi của dân tộc không đòi lại được thì quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi toàn dân đoàn kết, toàn dân quyết tâm “mang sức ta để giải phóng cho ta”. Người triệu tập “Hội nghị Tân Trào” để khẳng định ý chí và quyết tâm đánh giặc của toàn dân tộc. Cùng với việc phát huy sức mạnh yêu nước của toàn dân,

Nguyễn Ái Quốc cũng chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa, tích cực chuẩn bị mọi mặt để thúc đẩy thời cơ cách mạng đến gần và sẵn sàng chớp thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền khi điều kiện cho phép.

Bốn năm sau ngày Nguyễn Ái Quốc trở về nước, trực tiếp lãnh đạo công cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc và cách mạng Việt Nam đã giành được thắng lợi. Nhật rút, Pháp tan, vua Bảo Đại thoái vị, chính quyền cách mạng và nước Việt Nam mới ra đời. Cách mạng tháng Tám thành công là kết quả nhiều nhân tố, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng chính là do có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và đứng đầu là Nguyễn Ái Quốc.

Đó cũng là kết quả của hành trình tìm đường cứu nước với những dấu mốc không thể nào quên của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh./

(1), (5) Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb ST, H, 1976, in lần thứ 2, tr.12-13.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.1, Nxb CTQG, H, 1995, tr.477

(3) Nguyễn Khánh Toàn: *Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến chủ nghĩa Cộng sản khoa học* (Xem: *Tìm hiểu một số vấn đề trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. ST, H, 1982, tr.14).

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.127.